

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 33)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển trung, trang 138. Mời xem Kinh văn:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ HỮU PHẬT XUẤT THỂ HIỆU BA ĐÀU MA THẮNG NHƯ LAI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH LỊCH Ư NHĨ CĂN, THỊ NHÂN ĐƯƠNG ĐẮC THIÊN PHẢN SANH Ư LỤC DỤC THIÊN TRUNG, HÀ HUỐNG CHÍ TÂM XUNG NIỆM”.

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục, hưởng nữa là chí tâm xưng niệm).

Đây là Bồ-tát Địa Tạng nói cho chúng ta biết đức hiệu của vị Phật thứ ba. Thời gian này còn lâu xa hơn so với vị thứ hai ở phía trước, danh hiệu của vị Phật là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. “Ba Đầu Ma” là tiếng Phạn, nghĩa là hoa sen màu đỏ. Đức Phật nói trong Kinh, thông thường nói bốn màu hoa sen. Trên thực tế màu sắc của hoa sen không chỉ có bốn màu, nhưng bốn màu đây có thể nói là bốn màu chính. Nếu như pha trộn bốn màu lại với nhau, thì có thể biến thành vô lượng vô biên màu sắc. Trong Kinh nói trong tất cả màu sắc thì màu đỏ là đẹp nhất. Đương nhiên đây là nói từ trên thói quen của chúng sanh. Phật pháp là pháp bình đẳng, nhưng chúng sanh lại thích màu đỏ hơn. Đại khái thời Ấn Độ xưa cũng là như vậy, người Trung Quốc cũng thích màu đỏ. Nhưng người nước ngoài không nhất định là thích màu đỏ. Cho nên màu sắc rất cuộc màu nào là đẹp nhất, điều này rất khó nói, nó hoàn toàn dựa theo sự ưa thích của chúng sanh. Đây là dựa theo Ấn Độ thời đó và hoàn cảnh Trung Quốc cũng là như vậy, đều ưa thích hoa sen màu đỏ. Giả sử nói có người nam người nữ, nghe thấy danh hiệu này, vừa qua căn tai liền có thể được quả báo thù thắng như vậy. Tu nhân được quả, chúng ta có thể tin không? Cho nên mấu chốt vẫn là ở chữ “Văn”, chú trọng ở chữ văn.

“Văn thị Phật danh, lịch ư nhĩ căn” (Nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoát qua lỗ tai). Tám chữ này rất quan trọng. “Văn” không phải chúng ta nghe thấy người ta niệm Phật, chúng ta nghe thấy rồi. Thế thì làm sao có lợi ích thù thắng như vậy được? Thông thường văn danh này chỉ có thể nói: “Vừa qua căn tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo”, công đức đó thật sự cũng vô cùng thù thắng. Nhưng muốn

được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục thọ phước báo thì đây là việc không thể. Chỉ là gieo hạt giống thành Phật ở trong A-lại-da thức mà thôi. Như lời trong "Kinh Pháp Hoa" nói: *"Xưng niệm một câu Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo"* là mang ý nghĩa này. Nếu như chữ "văn" này là chữ văn trong Tam Tuệ, thì quả báo này hiện tiền ngay. Văn danh giải nghĩa, không phải không hiểu nghĩa. Hoa sen màu đỏ, họ có thể hiểu được cái nghĩa này. Hoa sen sinh ra trong bùn như mà không nhiễm. Họ từ trong đây tỉnh ngộ trở lại, mình sống ở trong hồng trần, sống ở trong lục đạo, đặc biệt là cõi dục giới, mà có thể không nhiễm ngũ dục trần, thì công đức này là lớn rồi. Nếu như có thể buông xả được ngũ dục trần, vậy thì quả báo của họ không chỉ ở cõi trời Dục Giới, họ đã chứng quả rồi. Họ lạnh nhạt, xem nhẹ đối với ngũ dục lục trần thế gian, không còn phân biệt, chấp trước giống như trước đây, cho nên họ có thể từ cõi người siêu sanh đến cõi trời, đạo lý là ở chỗ này.

"Lịch u nhĩ căn" (Thoảng qua căn tai), tức là nhớ ở trong tâm, nghe thấy danh hiệu này, thì trong tâm họ có chỗ lĩnh ngộ. Trong chú giải cũng chú giải rất hay, ở hàng thứ hai trang một trăm ba mươi chín, chúng ta đọc qua đoạn này một lượt: *"Biểu văn danh giả, tuy sanh dục thiên"* (Biểu thị người văn danh, tuy sanh cõi trời dục giới); *"Thực bất trước thô tộ ngũ trần"* (Thực sự không chấp trước ngũ dục lục trần tâm thường). Họ đã không còn chấp trước đối với ngũ dục lục trần thô tục, họ có thể buông xả được. *"Dĩ giải ly văn tánh bốn không, sanh thiên diệt tịch. Dĩ không xứ tức giả, quyền thị thiên thân dĩ độ thực sanh trước dục chi giả"* (Do hiểu rằng Tánh của là sự nghe vốn là không, nên sanh lên cõi trời cũng tịch tịnh. Do cõi trời Không Xứ cũng là giả, nên quyền biến thị hiện thân trời để độ kẻ thực sự sanh lòng tham chấp ngũ dục). Vừa nghe liền khai ngộ. Khi khai ngộ thì họ thật sự có khả năng vượt thoát. Nhưng tâm từ bi của họ rất lớn, họ vẫn lưu lại ở cõi trời Dục Giới để độ những chúng sanh vẫn còn tham đắm hưởng thụ ngũ dục ở nơi đây. Cõi trời Dục Giới vẫn là còn ngũ dục lục trần, có điều nhạt hơn so với nhân gian thôi. Sáu tầng trời Dục Giới càng lên cao thì càng tan nhạt. Phần sau cùng của chú giải Ngài nói rất hay: *"Phật liên thiên ban, biểu thiên pháp minh môn, cố vân thiên phản"* ("*Hoa sen Phật có ngàn cánh, biểu thị cho ngàn pháp minh môn, cho nên nói là nghìn lần sanh lên cõi trời Dục Giới*). Cho nên thiên phản cũng không phải thật sự là chỉ một nghìn lần, đừng cho là thật, mà đó là tượng trưng. Khi chỗ này là tượng trưng, thì chúng ta phải hiểu chỗ nào cũng là tượng trưng. Cho nên nghe pháp chú trọng ở chỗ ngộ nhập. Nếu như không ngộ nhập được, thì bạn không thể đạt được lợi ích này. Ngộ nhập thật sự có thể được lợi ích. Nên khi xưng niệm danh hiệu Phật, thì không thể không

biết về ý nghĩa của danh hiệu Phật. **Đặc biệt công đức của danh hiệu Phật A-Di-Đà là không thể nghĩ bàn. Tại sao là không thể nghĩ bàn? Không thể nghĩ bàn ở những chỗ nào? Bạn phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, và có thể nói ra được. Sau đó bạn mới thật sự có cảm nhận, khế nhập cảnh giới này.**

Sau cùng nói: *“Hà hướng chí tâm xưng niệm” (Hướng nữa là chí tâm xưng niệm)* “Chí tâm xưng niệm” hồi hướng Tịnh Độ chắc chắn được vãng sanh, đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Chí tâm là nhất tâm xưng niệm. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều không còn nữa, cho dù không dứt hết, nhưng nhất định cũng rất tan nhạt rồi, vào lúc này mới có thể chí tâm xưng niệm. Chí là chuyên chí. Xem tiếp đoạn dưới đây:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ BẤT KHẢ THUYẾT, BẤT KHẢ THUYẾT A-TĂNG-KY KIẾP”

(Lại bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ)

Chỗ này đã nói ra con số rồi. Con số này là rất lớn, rất lớn.

“HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU SƯ TỬ HỒNG NHƯ LAI. NHƯỘC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN VĂN THỊ PHẬT DANH, NHẤT NIỆM QUY Y, THỊ NHÂN ĐẮC NGỘ VÔ LƯỢNG CHƯ PHẬT, MA ĐẢNH THỌ KÝ”.

(Có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hồng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các Đức Phật xoa đánh thọ ký cho).

“Sư Tử Hồng” là dùng ví dụ để đặt tên. Dụ cho oai đức thuyết pháp của Phật. Phật thuyết pháp chu đáo mọi mặt, lý sự viên dung, có thể khiến cho hết thầy ma ngoại đạo có đủ thứ biện tài trong thế gian đều khuất phục trước lời thuyết pháp của Ngài, cho nên mới ví như là “Sư Tử Hồng” (tiếng gầm của sư tử). Đây là lấy tình trạng lúc Phật thuyết pháp để lập danh hiệu. *“Nhất niệm quy y” (Phát tâm quy y chùng trong một niệm)*. Phía sau nói quả báo của họ. *“Nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh” (Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây)*. Nghe đến danh hiệu Phật liền nghĩ đến oai đức thuyết pháp của Phật, cho nên là nhất niệm quy y. Từ tất cả tà tri tà kiến quay đầu, nương vào chánh tri chánh kiến mà đức Phật đã dạy.

Lời chỉ dạy của Phật là chánh tri chánh kiến, vậy là tương ưng, đây là đệ tử Phật chân chánh. Chúng ta biết nhà Phật thường nói: “*Ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”. Lời đức Phật nói tuyệt đối là không có hư dối. Chỉ cần tâm hạnh của bạn tương ưng sẽ được chư Phật Như-lai phù hộ, được chư Phật Như-lai gia trì. Đây là ý nghĩa của xoa đánh thọ ký. Tâm của bạn tương ưng với tâm của Phật, hạnh của bạn tương ưng với hạnh của Phật, thì đâu có lý nào không được chư Phật Như-lai gia trì? Tại sao đức Phật phải gia trì cho bạn? Mục đích là rộng độ chúng sanh hữu tình. Bạn ngày nay giúp Phật rộng độ chúng sanh hữu tình, thì Phật đương nhiên sẽ gia trì cho bạn. Nếu như bạn khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến mình, thì dù Phật có muốn gia trì cũng không thể được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Độ chúng sanh bắt đầu làm từ đâu? Bắt tay làm từ bộ "Kinh Địa Tạng" này là tốt nhất. Bộ "Kinh Địa Tạng" này thật sự là có thể độ chúng sanh trong chín nghìn năm thời Mạt Pháp. Mạt Pháp là mười nghìn năm, mà đã qua hết một nghìn năm rồi, từ nay về sau còn chín nghìn năm, thật sự có thể độ được. Nội dung ở trong bộ Kinh này là tin sâu và hiểu rõ nhân quả. Thật sự có thể y giáo phụng hành, thì nhất định sẽ được tất cả chư Phật xoa đánh thọ ký cho. Xem tiếp vị Phật thứ năm dưới đây:

**“HỮU Ư QUÁ KHỨ HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU CÂU LƯU TÔN PHẬT.
NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH CHÍ TÂM
CHIÊM LỄ, HOẶC PHỤC TÁN THÁN, THỊ NHÂN Ư HIỀN KIẾP THIÊN
PHẬT HỘI TRUNG, VI ĐẠI PHẠM VƯƠNG ĐẮC THỌ THƯỢNG KÝ”**

(Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chỉ tâm chiêm ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn Đức Phật trong hiền kiếp làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho).

Vị “Câu Lưu Tôn Phật” này có phải là vị Phật ở trong thời Hiền Kiếp hiện nay của chúng ta hay không? Trong Tiểu Chú có nói, đó không phải Hiền Kiếp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta. Trong chú giải nói: “*Thử phi Hiền Kiếp đệ cửu, giảm chỉ lục vạn tuế thời xuất thế chi Phật*” (Đó không phải là đức Phật ra đời trong kiếp giảm đến sáu vạn tuổi thời Hiền Kiếp thứ chín). Sau đó lại nói cho chúng ta biết: “*Chuẩn Vạn Phật Danh Kinh, hữu vô lượng Thất Phật chi danh*” (Căn cứ theo Kinh Vạn Phật Danh, có vô lượng cái tên là Thất Phật). Cách giải thích này rất hay. Có rất nhiều Phật Bồ-tát cùng tên cùng hiệu, và cũng có cùng tên Kiếp, cũng có cùng

tên thế giới. Cho nên chắc chắn không phải là vị Câu Lưu Tôn Phật ở trong thời Hiền Kiếp này của chúng ta. Nếu như là vị Câu Lưu Tôn Phật trong thời Hiền Kiếp của chúng ta, thì cần phải đặt lên ở phía trước, Ngài cách chúng ta rất gần. Cách sắp xếp ở chỗ này của Ngài là càng nói càng xa. “Câu Lưu Tôn” là tiếng Phạn. Dịch thành ý nghĩa của tiếng Trung Quốc là “Sở Ứng Đoạn”, lại dịch thành là “Tác dụng trang nghiêm”. Nói thực ra cái tên thứ nhất rất hay. Cái gì bạn cần phải đoạn? Phiền não cần phải đoạn, sinh tử cần phải đoạn. Cho nên danh hiệu này của Ngài là được lập nên từ chỗ này. Chính là Phật pháp thường nói: “Đoạn đức”. Trong Phật pháp Đại Thừa thường nói: Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh là cần phải đoạn. Đoạn Kiến Tư thì chúng được A-la-hán Tiểu Thừa, thoát khỏi lục đạo, đoạn thêm Trần Sa, sau đó phá một phẩm vô minh là ra khỏi thập pháp giới, vậy là thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Trong Nhất Chân Pháp Giới, vẫn còn bốn mươi một phẩm vô minh. Bốn mươi một phẩm vô minh này đoạn hết rồi, thì chúng được quả vị cứu cánh viên mãn. Ý nghĩa này trong tiếng Phạn xưng là Câu Lưu Tôn. Cho nên danh hiệu này, nghe thấy danh hiệu này, thì tự mình biết phải đoạn phiền não, phải nghiêm túc học tập.

Phiền não đoạn ở đâu? Là ngay trong cảnh duyên, cũng chính là ở trong đời sống. Cảnh là hoàn cảnh vật chất. Duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh vật chất có cảnh thuận, có cảnh nghịch. Trong hoàn cảnh nhân sự có duyên thiện, có duyên ác. Ở trong duyên thiện, cảnh thuận mà không sinh tham ái; trong duyên ác, cảnh nghịch mà không sinh sân hận, vậy là bạn đoạn rồi, bạn đã đoạn phiền não rồi. Trong duyên thiện, cảnh thuận vẫn sinh tâm ưa thích, là bạn sinh phiền não rồi. Trong duyên ác, cảnh nghịch trong tâm không vui, sinh sân hận, thì phiền não của bạn lại khởi hiện hành rồi. Cho nên đoạn ở đâu vậy? Hãy đoạn khi tiếp xúc với tất cả người, sự, vật, trong đời sống thường ngày. **Người thật sự biết đoạn phiền não, khi đối với tất cả người, sự, vật họ thường giữ tâm cảm ơn. Nếu không có những cảnh giới này hiện tiền thì phiền não của bạn làm sao có thể đoạn được? Hằng ngày ở trong hoàn cảnh này, trước tiên đoạn sân hận, tiếp đó đoạn tham ái.** Sân hận vô cùng nghiêm trọng. Ở trong tất cả Kinh luận đức Phật nói cho chúng ta biết: *“Một niệm tâm sân hận nổi lên, thì trăm vạn cửa chướng ngại mở ra”*. Trong tâm có một chút xiu không vui, thì toàn bộ công đức của bạn bị phá hủy hết, lửa sân hận đốt cháy rừng công đức, đây là điểm chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác. Ai hủy hết công đức của bạn vậy? Là chính bạn hủy hết công đức của mình, tuyệt đối không nên oán trời trách người. Bất kỳ sức mạnh bên ngoài nào cũng không thể phá hủy được công đức của bạn. Duyên ác, cảnh nghịch bên ngoài hiện

tiền bạn muốn tiếp nhận, thì vô phương? Tâm của bạn bị cảnh giới chuyển, là lỗi ở chính mình. Đức Phật dạy chúng ta tu hành là luyện công phu ở trong đây, luyện đến mức tâm không bị chuyển bởi ngoại cảnh, mình có thể làm chủ được ở trong cảnh giới, thì công đức của bạn đã thành tựu rồi, công đức của bạn được gìn giữ rồi, cho nên nhãn nhục ba-la-mật có thể thành tựu. Trong "Kinh Kim Cang Bát Nhã", đức Phật đã dạy cho chúng ta rất tỉ mỉ. Bồ thí ba-la-mật là bạn đang tích lũy công đức, phải dựa vào bồ thí, trì giới, là bạn đang tích lũy công đức. Nhãn nhục ba-la-mật có thể duy trì khiến cho công đức của bạn không bị hủy hoại, không bị mất công đức. Bạn không nhẫn được thì công đức bồ thí, trì giới của bạn thấy đều bị phá hủy hết. Sau khi bị phá hủy hết bạn được cái gì? Bạn được phước đức, phước đức không bị mất đi. Bạn nóng giận khùng khiếp đi nữa, tâm trạng tệ đi nữa, bạn có phước báo lớn, tương lai đi về đâu vậy? Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói, tương lai sinh vào cõi A Tu La để hưởng phước. Cõi A Tu La tính tình rất nóng nảy, tâm đồ kỵ, sân hận rất nặng, nhưng họ có phước. Cho nên A Tu La được phước báo lớn như vậy, đều là nhờ tu ở trong cửa Phật mà có, chỉ là không thắng nổi sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài, thường sinh phiền não. Những chỗ này, chúng ta nhất định phải học Phật Bồ-tát. Ở trong tất cả cảnh duyên tu cái gì? Tu "như như bất động", tu "bất thủ u tướng", bạn liền thành tựu ngay. Hai câu nói này trong "Kinh Kim Cang" là tổng cương lĩnh tu hành, là bí quyết tu hành từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật của Bồ-tát Đại Thừa. Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, là có thể hòa quang đồng trần, thành tựu đạo nghiệp của mình, cũng thành tựu việc độ hóa tất cả chúng sanh. Độ chúng sanh, trong Kinh đã nói hơn mấy vạn lần. Đức Phật dạy chúng ta: "*Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết*", bạn thấy nói câu này bao nhiêu lần? Chỉ bộ "Kinh Kim Cang" hơn năm nghìn chữ rất mỏng như vậy thôi, mà đã nói câu này đến mười mấy lần. Số lần nói càng nhiều, chứng tỏ câu nói này là quan trọng nhất. "Thọ trì", là chúng ta phải tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, phải cố gắng làm cho được, đó gọi là thọ trì. "Đọc tụng" là mỗi ngày ôn tập Kinh điển, mỗi ngày nghe Phật giáo huấn, đọc Kinh một lần chính là đức Phật đã chỉ dạy chúng ta một lần, phải đọc mỗi ngày, mỗi ngày phải tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật. Nếu một ngày bạn không đọc, sẽ quên mất. Nói lời thành thật mỗi ngày đọc tụng, mà chúng ta vẫn phạm lỗi lầm, vậy nếu không đọc thì có tướng tượng nổi không? Tại sao mỗi ngày đọc tụng mà vẫn phạm lỗi lầm? Nguyên nhân ở trong đây, thứ nhất là không thắng nổi sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài, thứ hai là tập khí phiền não của mình quá nặng, không thể hàng phục được. Cho nên hằng ngày đọc tụng Đại Thừa mà vẫn tạo tội nghiệp. Vậy thì làm thế nào? **Không sợ tạo tội nghiệp, hãy tăng công phu lên, nếu như không**

tăng công phu lên thì chắc chắn đọa lạc. Làm sao tăng thêm công phu? Nhất định phải có chánh tín, chánh giải, chánh hạnh. Những gì đức Phật dạy, chúng ta phải nỗ lực làm cho được. Đây là chân tu, là làm thật! Bắt đầu làm từ đâu? Chúng ta đã nói ở phía trước rồi, đức Phật ở trong “Quán Kinh” dạy chúng ta bắt đầu làm từ Tam Phước. Mà bộ "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" này chính là nói rõ tường tận về Tam Phước. Tam Phước tổng cộng có mười một câu, đó chính là cương lĩnh, là cương lĩnh của "Kinh Địa Tạng", nội dung mà toàn Kinh nói đều không có lìa khỏi mười một câu này. Bạn muốn biết cách làm mười một câu đó như thế nào, thì bạn phải đọc thuộc "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện". Trong bộ Kinh này nói rất tường tận về nghiệp nhân quả báo, đặc biệt là nhân của ngũ nghịch thập ác, chúng ta tuyệt đối không được phạm. Nếu phạm thì chắc chắn bị đọa ác đạo. Ở trong ác đạo muốn ra khỏi là rất khó, rất khó, đây là điều nhất định phải biết. Học Phật không có gì khác, là khắc phục khó khăn của mình mà thôi. Nền giáo dục Nho Gia cũng nói về công phu này: “Khắc kỷ phục lễ”. Khắc phục phiền não của mình, khắc phục tập khí của chính mình, bạn mới là người tu hành chân chánh. Nói lời thành thật, tu hành chân chánh, không phải nói bạn mỗi ngày đọc bao nhiêu bộ Kinh, mỗi ngày đọc mười lần "Kinh Vô Lượng Thọ" có lợi ích gì chứ? Vẫn tạo tội nghiệp. Không phải nói mỗi ngày bạn niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu. Người xưa nói, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu: “Đau mòn rát họng cũng ủng công”. Tu hành chân chánh, công phu đặc lực là ở một niệm quay về, đem tâm luân hồi chuyển trở lại biến thành tâm Bồ đề, gọi là chân thật tu hành. Nghiệp chúng ta bình thường tạo là nghiệp luân hồi, chuyển trở lại biến thành nghiệp Bồ Tát. Hay nói cách khác, trước khi chúng ta học Phật, là sống đời sống lục đạo luân hồi. Sau khi học Phật rồi là sống đời sống của chư Phật Bồ Tát, vậy là đúng rồi. Chư Phật Bồ Tát ở trong cảnh giới có ưa thích hay không? Chư Phật Bồ Tát có phiền não ở trong tất cả cảnh giới hay không? Không có, nhất định không có. Nhưng chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển, hiện tượng mà chư Phật Bồ Tát thị hiện, các Ngài cũng có ưa thích, cũng có phiền não, đó là gì vậy? Đó là cách thức giáo hóa chúng sanh, chứ không phải thật. Đúng như lời Ngài Vĩnh Gia nói: “*Phân biệt cũng chẳng phải ý*”. Các Ngài là biểu diễn, biểu diễn ở trên sân khấu, cho những người ở dưới sân khấu xem, chứ không phải là thật sự ưa thích, thật sự phiền não, không phải vậy. Tất cả là biểu diễn để giúp chúng sanh giác ngộ, ở trong tâm quả thật không nhiễm mảy bụi, thật sự ngoài không dính tướng, trong không động tâm. Niệm niệm thị hiện cái thân này ở thế gian này vì ai? Vì tất cả chúng sanh, tuyệt đối không phải vì mình, tuyệt đối không phải vì cái thân này của ta. Đây là tư tưởng của Bồ Tát, hành vi của Bồ Tát, là điểm chúng ta cần

phải nên học tập. Cho nên chúng ta muốn học Phật, phải đoạn hết tất cả phiền não, đoạn hết tất cả tập khí, bạn phải làm từ chỗ này. Người thế gian không biết, Phật Bồ Tát dùng tâm vô cùng chân thành, tâm vô cùng thanh tịnh, từ bi đối xử chúng sanh, nhưng chúng sanh mê hoặc, chúng sanh không biết được. Chúng sanh không những không tiếp nhận, còn chà đạp Phật Bồ Tát. Giống như trong Kinh thường nói, phỉ báng Phật Bồ Tát, làm nhục Phật Bồ Tát, thậm chí là hãm hại Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát có khởi tâm động niệm hay không? Không có. Tại sao Phật Bồ Tát không khởi tâm động niệm? Phật Bồ Tát biết rất rõ ràng, mình bạch về quá khứ, hiện tại, vị lai của họ. Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh này từ vô thủy kiếp đến nay bây giờ đã nổi lên, thì có cách gì bây giờ? Tuy từ bi dạy dỗ mà họ không giác ngộ. Đây là đức Phật trong Kinh thường hay cảm thán: “Kẻ đáng thương xót”. Họ tạo tác nhân ác phỉ báng Phật, Pháp, Tăng thì chắc chắn đọa địa ngục A Tỳ, bạn nói có đáng thương hay không? Chúng ta muốn hỏi loại người này có được cứu vớt hay không? Vẫn được cứu vớt. Chỉ cần họ chưa dứt hơi thở, họ có thể quay đầu liền được cứu vớt. Họ không chịu quay đầu thì đành chịu thôi, cho nên phải biết quay đầu. Giống như lời trong “Kinh A Xà Thế Vương” nói, ông tạo là ngũ nghịch thập ác, nhưng lúc sắp mạng chung biết quay đầu, biết giác ngộ, chân thật sám hối, sám hối thật rồi, cho nên ông niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ phẩm vị cũng rất cao, thượng phẩm trung sanh. Tại sao ông không được thượng phẩm thượng sanh? Sám hối vẫn chưa đủ viên mãn. Cho nên tạo tác tội nghiệp cực nặng, lâm chung niệm Phật vãng sanh là thuộc về sám hối vãng sanh. Phẩm vị cao hay thấp hãy xem công đức sám hối của họ. Nếu như sám hối cứu cánh viên mãn, thì đương nhiên là thượng phẩm thượng sanh. Công phu sám hối của Vua A Xà Thế là tương đối rất tốt, thật sự là người tạo tội nghiệp thông thường sẽ không thể làm được. Nhưng mà chỉ cần có thể vãng sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thì đó cũng là thành tựu đích thực. Cho nên chúng ta cần khuyên tất cả chúng sanh tạo tác tội nặng phải biết quay đầu mà sửa chữa lỗi lầm. Chúng ta nhìn thấy trong lịch sử có rất nhiều sự tích chư Phật Như Lai và chư đại Bồ Tát thị hiện như vậy.

Trước đây ở Ấn Độ, Bồ Tát Thiên Thân là người phỉ báng Tam Bảo. Ban đầu Ngài học Tiểu Thừa. Ở trong Tiểu Thừa Ngài viết ra năm trăm bộ luận. Người này là thông minh tuyệt đỉnh. Luận là chú giải cho tất cả Kinh, nhưng phỉ báng Đại Thừa. Anh của Ngài là Bồ Tát Vô Trụ thì học Đại Thừa. Anh Ngài có phương tiện thiện xảo dẫn dụ Ngài khế nhập Đại Thừa. Sau khi Ngài tu học Đại Thừa, mới biết mình đã phạm tội nghiệp rất nặng, bèn cầu sám hối. Bởi vì dùng lời nói phỉ báng, cho nên

Ngài muốn cắt lưỡi của mình ở trước mặt Phật để sám hối. Tay viết văn chương, nên muốn chặt tay để sám hối. Anh của Ngài nói không cần thiết, trước đây em dùng lưỡi của mình phỉ báng Đại Thừa, tại sao nay em không dùng nó để khen ngợi Đại Thừa? Tay viết văn chương phỉ báng Đại Thừa, tại sao bây giờ không dùng tay để viết văn khen ngợi Đại Thừa? Ngài giác ngộ trở lại từ chỗ này. Cho nên lại vì Đại Thừa viết ra năm trăm bộ luận. Trong lịch sử gọi là “Thiên Bộ Luận Sư”. Có thể thấy ở trong cửa Phật thật sự quay đầu là bờ. Diễn hình này hầu như đời nào cũng có. Chúng ta thấy gần đây Ấn Quang Đại Sư, quý vị hãy tìm cuốn “Ấn Quang Đại Sư Hạnh Nghiệp Ký”, tức là truyện ký về Ấn Quang Đại Sư, ở trong “Toàn Tập” có. Trên tay mỗi người các bạn đều có một bộ “Toàn Tập”. Bạn xem truyện ký Ấn Quang Đại Sư sẽ thấy lúc Ngài còn trẻ thường phỉ báng Tam Bảo. Ngài chủ yếu là đọc sách của Khổng Tử. Cho rằng Nho Gia là chính thống, Phật pháp là bàng môn. Về sau này sau khi tiếp xúc Phật pháp, mới biết mình tạo tác tội nghiệp, trước đây đã sai rồi. Ngài có thể sám hối, có thể quay đầu, và xuất gia tu hành hoằng dương Phật pháp, để rửa sạch những tội nghiệp phỉ báng Tam Bảo mà lúc trẻ đã tạo nên. Sau này chúng ta biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Hay nói cách khác, những gì mà cả đời Ngài làm là diễn kịch, diễn cho chúng ta xem, chứ đó không phải thật, là diễn cho chúng ta thấy. Biết chúng ta đời này là rất dễ phạm chuyện phỉ báng Tam Bảo, người phạm rất nhiều. Đích thân Ngài làm nên tấm gương cho chúng ta xem. Phạm những tội nặng này vẫn có thể được cứu vớt như thường, chúng ta xem thấy ở trong truyện sử quá nhiều quá nhiều rồi. Quan trọng là quay đầu, quan trọng là đoạn phiền não, đoạn tập khí, phải xem trọng việc này, phải xem việc này là việc lớn đứng đầu cần phải làm ở trong đời sống thường ngày của chúng ta, thì việc tu học trong đời này của chúng ta mới có thành tựu để nói, và chúng ta giúp tất cả chúng sanh tu học Phật pháp mới có công đức để nói. Nếu không thì bạn giúp tất cả chúng sanh tu học Phật pháp đều là phước đức.

Phước đức khác với công đức. Ở trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói rất hay, muốn liễu thoát sinh tử, ra khỏi tam giới, phước đức không thể cứu được. Phước đức lớn đi nữa, cũng chẳng qua là sinh về cõi trời để hưởng phước mà thôi, không thể ra khỏi tam giới, nhưng công đức có thể ra khỏi tam giới. Công đức, phước đức chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Dùng tâm thanh tịnh tu tất cả pháp thiện, đoạn dứt tất cả pháp ác là công đức, dùng tâm tạp nhiễm đoạn ác tu thiện là phước đức, máu chót là ở chỗ này.

Người này nghe danh bèn: “*chí tâm chiêm lễ*”, đây chính là thọ trì rồi. Nếu không thọ trì thì không thể gọi là chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ được. Chiêm ngưỡng đánh lễ thì có, nhưng không có chí tâm. Đây là chân tâm, tâm chân thành chiêm lễ. “*Hoặc phục tán tán*” (Hoặc lại khen ngợi). “Tán tán” là lợi tha, tự hành hóa tha. “*Thị nhân u Hiền Kiếp thiên Phật hội trung vi Đại Phạm vương*” (Người này nơi pháp hội của một nghìn Đức Phật trong Hiền kiếp làm vị Đại Phạm Vương). Phước báo làm “Đại Phạm Thiên Vương” này là lớn rồi. Tại sao vậy? Họ có thể đoạn ác tu thiện, đương nhiên là cùng đạo lý với đoạn phía trước nói. Nói trên thực tế thì người này là Bồ Tát chân chánh. Bồ Tát với phàm phu chỉ trong một niệm: Một niệm chuyển trở lại được là Bồ Tát, không thể chuyển trở lại được là phàm phu. Phật Bồ Tát khác với phàm phu chỉ là ở chỗ quan niệm. Một niệm chuyển trở lại rồi thì họ là Bồ Tát. Tại sao Bồ Tát lại đi làm Đại Phạm Thiên Vương? Dùng thân phận Đại Phạm Thiên Vương để giúp những thiên nhân này đoạn phiền não. Tập khí phiền não của thiên nhân chưa có đoạn hết, nên không thể ra khỏi Tam Giới. Các Ngài đoạn được, lại hiện thân thuyết pháp để đoạn cho người khác. Cho nên “*Đắc thọ thượng ký*” (Đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho). “Thượng ký” là thọ ký thành Phật. Ở trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên có trích dẫn Kinh điển, trong đó có rất nhiều câu chuyện công án có thể xem, đáng để tham khảo. Chúng ta xem tiếp vị dưới đây, vị thứ sáu:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU TỖ BÀ THI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH VĨNH BÁT ĐẠO ÁC ĐẠO, THƯỜNG SANH NHÂN THIÊN, THỌ THẮNG DIỆU LẠC”

(Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai. Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu).

“Tỳ Bà Thi” là dịch âm tiếng Phạn. Có nghĩa là “Thắng quán”. Thắng là thù thắng. Quán là quán sát. Phàm phu chúng ta thường hay nhìn lệch lạc, luôn luôn nhìn sai về tất cả vạn vật, hay nói cách khác là không thù thắng. Thù thắng ở đây là nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch chân tướng của tất cả các pháp. Cái quán này gọi là thắng quán. Cách nói này của tôi, sau khi mọi người nghe xong nhất định sẽ cảm thấy mơ hồ chung chung, chúng ta không cách gì học tập được. Nói thực ra “quán” chính là

quan niệm của bạn. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói rất hay, quán như thế nào mới là thật sự thù thắng? Đại sư Giao Quang ở trong chú giải dạy chúng ta “Xả thức dụng căn”, đó mới thật sự là thắng quán danh phù hợp với thực. Tuy nói không sai, nhưng phạm phu chúng ta không làm nổi. Phạm phu là thường dùng thức thứ sáu, là dùng ý thức. Xả thức dụng căn, vậy là không dùng ý thức rồi. Căn là tánh ở trong căn. Cũng chính là nói chúng ta dùng tánh thấy để thấy sắc, thì cái quán này là thù thắng. Quý vị phải biết ở trên hội Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng. Quan Thế Âm Bồ Tát, pháp môn mà Ngài tu chính là chỗ này: “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (Nghe trở lại bằng tánh nghe, tánh thành đạo Vô Thượng). Bồ Tát Quan Thế Âm nêu ra báo cáo tu học, Ngài tu hành thành công như thế nào? Chính là dùng tánh ở trong căn. Tánh ở trong căn là chân tâm. Hay nói cách khác, là dùng chân tâm, chứ không phải dùng vọng tâm, dùng tánh thấy để thấy sắc. Thấy sắc đó không phải là sắc trần. Chúng ta dùng nhãn thức thấy sắc đó là sắc trần. Trần là ô nhiễm. Nếu như dùng tánh thấy để thấy sắc, là thấy tánh của sắc. Trong Thiền tông nói minh tâm kiến tánh. Khả năng của họ lớn, chúng ta vô cùng kém cỏi. Dùng tánh nghe nghe tánh của âm thanh, dùng tánh ngửi để ngửi tánh của hương, tánh lưỡi để nếm tánh của vị, là minh tâm kiến tánh. Chúng ta rất tệ, sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, là sáu loại ô nhiễm. Sáu căn của người ta tiếp xúc sáu trần bên ngoài là kiến tánh, cho nên sau khi kiến tánh mới nói: “*Cái nào cũng là đạo, trái hay phải cũng là nguồn*”. Đó là đương nhiên. Những gì mà sáu căn tiếp xúc đều là chân như bản tánh, kiến tánh thành Phật.

Người kiến tánh là hạng người nào? Xin thưa quý vị đó là Bồ Tát sơ trụ viên giáo. Vì vậy chúng ta mới biết, hai mươi lăm vị Bồ Tát trong "Kinh Lăng Nghiêm" đều là Bồ Tát sơ trụ viên giáo. Đây là điều chúng ta thấy từ trong "Kinh Lăng Nghiêm", chương hai mươi lăm Viên Thông, hai mươi lăm vị Bồ Tát thị hiện là chính các Ngài tự kể mình đã dùng phương pháp gì để tu hành chứng quả, các Ngài làm đại biểu. Con số hai mươi lăm này là hai mươi lăm loại lớn. Số lượng ở trong mỗi loại là rất nhiều rất nhiều. Các Ngài là đại biểu cho tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn. Dem vô lượng pháp môn quy nạp lại thành hai mươi lăm loại, chứ không phải pháp môn chỉ có hai mươi lăm loại. Bạn nhất định phải hiểu đạo lý này. Hai mươi lăm người này đều là Bồ Tát sơ trụ viên giáo. Thân phận Bồ Tát Quan Thế Âm thị hiện ở trên hội Lăng Nghiêm là Bồ Tát sơ trụ. Thân phận thị hiện ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", tương lai đến năm mươi ba lần tham vấn, quý vị đọc thấy địa vị là thứ

bảy hồi hướng. Địa vị của Ngài trong Phẩm Phổ Môn của "Kinh Pháp Hoa" là Bồ Tát đẳng giác. Cho nên ở pháp hội nào thì Ngài dùng thân phận này để thị hiện.

Chỗ này chúng ta nói lại một chút, phải bắt tay làm từ chỗ nào? Trên thực tế, mỗi người chúng ta dùng sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, niệm đầu tiên là dùng tánh thấy để thấy. Chúng ta mở mắt ra nhìn cảnh giới bên ngoài, khi vẫn chưa có khởi tâm động niệm, vẫn chưa có phân biệt, chấp trước, cái niệm đầu tiên này, niệm này là Phật tri, Phật kiến, niệm này là kiến tánh. Nhưng phàm phu không có cách gì duy trì, đến niệm thứ hai liền khởi phân biệt, chấp trước, niệm thứ hai là rơi vào trong ý thức rồi. Bạn duy trì vĩnh viễn được niệm thứ nhất, chẳng phải bạn đã thành Phật rồi sao? Không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, mở mắt ra nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, lúc này là tánh thấy nhìn thấy tánh của sắc, cái thấy của bạn là chân thật, sắc bên ngoài cũng là chân thật. Quý vị biết đây chính là Nhất Chân Pháp Giới. Nhưng niệm thứ hai khởi lên, họ liền có phân biệt, có chấp trước, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lập tức liền hiện tiền. Từ chỗ này chúng ta mới biết được khi sáu căn của Phật Bồ Tát tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, rốt cuộc khác nhau với chúng ta ở chỗ nào? Tại sao người ta là Nhất Chân Pháp Giới? Bởi vì lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không gian và thời gian là một không phải hai, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, không có mười phương, là ở trong cảnh giới này. Khi niệm thứ hai khởi lên thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hiện tiền, liền đem Nhất Chân Pháp Giới biến hiện ra vô lượng, vô biên chướng ngại, không chỉ thập pháp giới. Thập pháp giới là nói sự khác biệt lớn. Nói thực ra chữ thập không phải là con số, mà biểu thị cho vô tận, vô lượng, đạo lý là ở chỗ này. Ở trong Phật pháp Đại Thừa nói tu hành, tu hành là tu quán. Tu quán không chỉ là Tông Môn, mà Giáo Hạ cũng tu quán, chỉ quán. Cho nên tu quán cũng là tổng cương lĩnh tu hành trong Phật pháp chúng ta. Thuật ngữ trong cửa Phật gọi là “Đại đà la ni môn”, là tổng cương lĩnh. Bạn không biết tu quán, nên mới bảo bạn thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đời nghiệp vãng sanh. Nếu tu quán thì khỏi phải đời nghiệp, bạn niệm niệm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây chính là nhà Phật thường nói: *“Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”*. Tương ưng với cái gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, không có chấp trước. Bình đẳng, không có phân biệt. Không phân biệt là bình đẳng. Không chấp trước là thanh tịnh. Không có vọng tưởng là giác rồi. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt sạch rồi. Bạn có thể tương ưng với cái này, thì đương nhiên thành Phật rồi. Phật chính là thanh tịnh, bình

đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tự tánh của bản thân chúng ta. Cho nên một ý nghĩ khởi nên là hồng rồi. Tốc độ đó rất nhanh, không biết là nhanh hơn gấp bao nhiêu lần so với điện và ánh sáng, nhanh chóng đọa lạc, đang biến đổi rất nhanh chóng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này mới thật sự hiểu được đức Phật ở trong Kinh Đại Thừa thường nói: *“Chúng sanh và Phật không cách xa mấy may, chỉ trong khoảng một niệm mà thôi”*. Cách nhìn của chúng ta, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần là sự tiếp xúc sai lầm. Chư Phật Bồ Tát tiếp xúc là tiếp xúc chính xác. Tiếp xúc của các Ngài là đại giác, còn chúng ta là tiếp xúc mê tà. Sự việc này đức Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng, minh bạch, chuyển đổi là ở chính mình, chứ Phật Bồ Tát không có cách gì giúp chúng ta chuyển đổi được. Chuyển đổi là ở chính mình, tu hành ở cá nhân, Phật Bồ Tát từ bi đi nữa cũng không cách gì giúp chúng ta chuyển đổi được. Bản thân chúng ta biết chuyển đổi, chịu chuyển đổi, thì Phật Bồ Tát nhìn thấy rất hoan hỷ. Chúng ta không biết chuyển đổi, không chịu chuyển đổi, thì Phật Bồ Tát cũng đành chịu. Đây là nói ý nghĩa của thắng quán của đức Phật Tỳ Bà Thi.

Phần cuối chú giải Ngài trích dẫn một bài kệ trong “Đại Trang Nghiêm Luận”, ở hàng cuối cùng trang một trăm bốn mươi hai. Bốn câu trong bài kệ này chúng ta phải nhớ kỹ. *“Vô bệnh đệ nhất lợi”* (Không bị bệnh là lợi ích nhất). Lợi là lợi ích. Lợi ích chân thật là gì? Là không có bệnh. *“Tri túc đệ nhất phú”* (Biết đủ là giàu hạng nhất). Người thế gian theo đuổi giàu sang. Sao gọi là giàu? Biết đủ là giàu. Trước đây đệ tử Phật chỉ có ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, là giàu hạng nhất, vì biết đủ. *“Thiện hữu đệ nhất thân”* (Bạn lành là người thân nhất). Chư Phật Bồ Tát là bạn lành của chúng ta. *“Niết Bàn đệ nhất lạc”* (Niết Bàn là vui nhất). Niết Bàn phần trước đã giảng rồi, ý nghĩa của Niết Bàn, Đại sư Huyền Trang dịch rất hay, dịch là “viên tịch”, công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt, đây là niềm vui hạng nhất. Cuối cùng Ngài nói hai câu này: *“Thử nãi thọ tức bất thọ, vô thọ tức thọ”* (Đó là thọ mà không thọ, không thọ mà thọ vậy). Ý nghĩa của hai câu nói này rất dài, ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thật sự có thể quay đầu, có thể giác ngộ, có thể chăm chỉ học tập thì: *“Nam tử nữ nhân văn thị Phật danh vĩnh bất đọa ác đạo”* (Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo); Họ đương nhiên không bị đọa ác đạo; *“Thường tại nhân thiên thọ thắng diệu lạc”* (Thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu). Chữ “thắng diệu lạc” này của Ngài chính là những gì mà bài kệ sau cùng này nói, tuyệt đối không phải niềm vui ngũ dục lục trần

thế gian, tuyệt đối không phải niềm vui danh văn lợi dưỡng thế gian. Nếu bạn xem những cái này là vui, thế là quá đỗi sai lầm rồi! Loại lạc này trong Phật pháp nói lạc là hoại khổ, không phải chân lạc. Thắng diệu lạc là chân lạc. Bài kệ sau cùng này, trên thực tế chính là giải thích cho từ “thọ thắng diệu lạc”. Ngài nói “*Thọ tức bất thọ, vô thọ tức thọ*” (*thọ mà không thọ, không thọ mà thọ*), đây mới là thắng diệu lạc đích thực, nó tương ứng với nhân hạnh thắng quán ở phía trước. Thắng quán mới được thắng diệu lạc.

Chúng ta xem vị thứ bảy dưới đây:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ VÔ LƯỢNG VÔ SỐ HẰNG HÀ SA KIẾP, HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU BẢO THẮNG NHƯ LAI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH TẮT CÁNH BÁT ĐẠO ÁC ĐẠO, THƯỜNG TẠI THIÊN THƯỢNG THỌ THẮNG DIỆU LẠC”.

(Lại vô lượng vô số hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, liền khỏi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu).

“*Bảo Thắng Như Lai*”. “Bảo” là quý báu. Người thế gian chúng ta coi trọng cái gọi là bảy báu, đây là thứ ở trong Kinh Phật thường nói, người xưa coi trọng, mong có được và người hiện nay cũng coi trọng, cũng mong có được nó. Có vật báu là đại biểu cho của cải của bạn, có thể khiến cho đời sống vật chất của bạn được dồi dào mà không bị thiếu thốn. Ở trong Phật pháp cũng có bảo, là mượn vật chất để nói. Và trên thực tế cần phải nói là Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng tam bảo. Trong Tam Bảo mới có thường, lạc, ngã, tịnh. Vậy lìa khỏi Tam Bảo thì tìm cầu thường, lạc, ngã, tịnh ở đâu? Tìm không ra. Mọi người biết Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Người biết ý nghĩa đích thực của Tam Bảo không nhiều. Cho nên chúng ta nhìn thấy, có rất nhiều người quy y Tam Bảo, có phải họ thật sự quy y hay không? Chưa có quy y. Chỉ thực hiện nghi thức đó, cái nghi thức đó là trống rỗng, là giả, là hình thức chứ không có thực chất. Tại sao vậy? Họ không rõ Tam Bảo, không hiểu Tam Bảo, cho nên họ cũng không có được Tam Bảo. Người đã thọ giới rồi đều biết, giới có giới thể. Họ không đạt được giới thể. Tam quy cũng là giới, cùng đạo lý giống nhau, họ cũng không đạt được giới thể. Giới thể là gì? Là tự tánh. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” giảng về Tam Bảo rất hay: Phật Bảo là tự tánh giác, Pháp Bảo

là tự tánh chánh, Tăng Bảo là tự tánh tịnh. Khi chúng ta thọ trì Tam Quy, có đạt được giác, chánh, tịnh của tự tánh hay không? Nếu như lúc bạn thọ trì Tam Quy đạt được rồi, vậy bạn là Tam Quy thật. Trong Kinh nói về quy y là nói cái này, chứ không phải nói hình thức. Quy là quay đầu. Quay đầu từ đâu vậy? Quay đầu từ chỗ mê, tà, nhiễm trước đây. Y là gì? Là nương vào giác, chánh, tịnh của tự tánh, vậy là thật sự quy y. Một niệm này quay về rồi, đây là đệ tử Phật chân thật. Nếu như không có từ bỏ mê, tà, nhiễm, không nương vào giác, chánh, tịnh, thì việc quy y này là mạo danh. Nói dễ nghe một chút, lời trong lục tức của tông Thiên Thai gọi là “danh tự quy y”. Danh tự quy y là gì? Hữu danh vô thực, không có một chút tác dụng nào cả, hữu danh vô thực. Khi thật sự có được lợi ích, thì mức thấp nhất bạn phải là “Quán hạnh quy y”. Nếu như chúng ta tu hành, không thể khế nhập địa vị quán hạnh, chỉ ở trên danh tự, vậy là uổng công rồi. Trên địa vị danh tự nói lời thành thật, rất dễ tạo tội nghiệp, rất dễ đọa Tam Đồ. Đến địa vị quán hạnh, về mặt đại thể, công phu quán hạnh đặc lực, là có thể được phước báo nhân thiên, không bị đọa lạc Tam Đồ. Nếu như vào đến “Tương tự vị”, vậy là bạn có thành tựu rồi, bạn đã tu hành chứng quả trên đường Bồ Đề rồi. Tương tự vị là quả vị gì vậy? Nếu dùng quả vị của "Kinh Hoa Nghiêm" để nói thì tương tự tức chính là Bồ Tát quả vị Thập Tín, bạn chuyển phàm thành Thánh rồi. Tam Quy “Phân chứng”, đó tức là sơ trụ viên giáo trở lên. Cho nên công đức của quy y không thể nghĩ bàn, là bạn phải thật sự quy y. Đức Phật ở trong Kinh nói nếu bạn thật sự quy y liền có ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ bạn, đó là chuyện đương nhiên. Tại sao họ bảo vệ bạn? Vì tôn kính bạn, khâm phục bạn, ngưỡng mộ bạn, chứ không phải do người nào sai họ đến bảo vệ cả, là tự động, tự động đến bảo vệ bạn, đây mới gọi là Tam Bảo. Giác, chánh, tịnh của tự tánh mới là Tam Bảo. Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh tu hành chứng quả của nhà Phật.

Khi vào cửa Phật bài học đầu tiên đã đem tổng cương lĩnh tu hành chứng quả truyền thụ cho bạn rồi, đây gọi là truyền thọ Tam Quy. Khiến cho bạn đời này và đời đời kiếp kiếp nỗ lực tiến bước theo phương hướng này, theo mục tiêu này, bạn mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Nền giáo dục Phật pháp thực sự là mỹ mãn đến cực điểm, là thật sự viên mãn. Vừa mở đầu đã chỉ rõ ràng, chỉ rành rẽ con đường này rồi. Nhưng hiện nay chúng ta thường hay nhìn thấy quy y là quy y một vị pháp sư nào đó, vậy là xong rồi! Nhược điểm của việc “Quy y vị pháp sư nào đó” này đã có từ lâu rồi. Chúng ta xem thấy từ trong trước tác của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư là người cuối triều Minh đầu triều Thanh, Ngài lúc đó đã chỉ ra sự hiểu lầm, sai lầm

của quy y. Từ đó cho thấy, vào thời đại đó, cách chúng ta đã năm trăm năm rồi. Năm trăm năm trước là đã có việc “Quy y vị pháp sư nào” rồi, không phải quy y Tam Bảo. Vị này là sư phụ của tôi, vị kia không phải sư phụ của tôi, là phá hòa hợp tăng. Tăng đoàn là gia đình hòa hợp, những vị đệ tử quy y này của họ ở trong đây có phân biệt, có chấp trước, đây là sư phụ của tôi, đây là đạo tràng của sư phụ tôi, nên tôi phải ủng hộ, còn kia là không phải nên tôi phải bài xích, là phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng mọi người đều biết, là tạo tội nghiệp địa ngục Vô Gián. Hay nói cách khác, khi bạn chưa quy y vẫn chưa tạo tội nghiệp này, sau khi quy y rồi lại tạo tội nghiệp này, cuối cùng đi về cõi nào? Đi về cõi địa ngục A Tỳ, vậy có tệ hại hay không? Quá đỗi sai lầm. Tại sao lại sinh ra loại sai lầm này? Do một niệm mê tình, một niệm tự tư, mà trở nên quá sai. Cái mặt sai lầm này dần dần mở rộng, khiến cho hầu hết mọi người mê mất hết ý nghĩa đích thực về quy y. Không những mở rộng diện ảnh hưởng, mà thời gian ảnh hưởng cũng lâu dài, đời đời truyền nhau mãi, khiến chúng ta đều cho rằng đây là chính xác. Ai có thể phát hiện ra đây là sai lầm? Nếu như chúng ta không đọc “Lục Tổ Đàn Kinh”, không đọc những trước tác này của Ngẫu Ích Đại Sư thì sao chúng ta có thể biết được? Ở trong “Đàn Kinh” khai thị cho chúng ta, là Lục Tổ truyền thọ quy y, Ngài không nói là: “Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng”, Ngài không giải thích như vậy. Ngài nói là “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”. Năm xưa khi tôi đọc Kinh này, nó đã gợi mở cho tôi rất nhiều. Tại sao Ngài lại nói như vậy? Ngài là người vào thời triều Đường, cách chúng ta hiện nay là hơn một nghìn ba trăm năm. Có lẽ vào thời đại đó, mọi người đối với Tam Bảo đã bị mê mất rồi, mê ở trong Phật, Pháp, Tăng, không biết ý nghĩa tượng trưng đích thực của Phật, Pháp, Tăng, cho nên Ngài mới nói: “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”. Sau đó lại nói: “Phật nghĩa là giác, Pháp nghĩa là chánh, Tăng nghĩa là tịnh”, Ngài nói như vậy. Sở dĩ Ngài nói như vậy, đối với người thời đại đó, chắc chắn là người thời đại đó đã mê mất hết ý nghĩa đích thực của Phật Pháp Tăng rồi. Cho nên Đại sư Huệ Năng truyền thọ Tam Quy, Ngài có cách giảng riêng của Ngài, để đánh thức mọi người quay đầu. Làm vậy là rất có đạo lý. Nhà Phật muốn tu hành chứng quả, điều trước tiên phải xả sạch Ngã, xả sạch tư. Bạn chấp trước có cái Ngã, tất cả đều vì Ngã, chấp trước có ý niệm tư lợi, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chứ không phải Phật pháp. Phật pháp, ý nghĩa của chữ Phật là giác. Phật pháp là pháp giác ngộ. Bạn có một niệm riêng tư xen tạp ở trong đó, là bạn theo pháp mê, là pháp mê hoặc điên đảo chứ không phải Phật pháp. Chúng ta ngày nay xem pháp mê nhiễm là Phật pháp, vậy bạn tu học Phật pháp sẽ được thành tựu gì? Đạo lý này không thể không biết. Cho nên Giác, Chánh, Tịnh là bảo, là báu vật thù thắng nhất trong báu

vật. Tam Bảo đều thuộc về tự tánh, không phải ở bên ngoài, cũng không phải ở người khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không có dạy chúng ta phải quy y Ngài. Thời xưa dạy chúng ta quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, chứ không có nói là quy y Ngài.

Mọi người đều biết Giác, Chánh, Tịnh của tự tánh là Tam Bảo, gọi là tự tánh Tam Bảo. Nhưng đối với Tam Bảo ở trên hình tướng cũng phải biết tôn trọng. Tại sao vậy? Không có Tam Bảo hình tướng, thì bạn làm sao có thể biết được tự tánh Tam Bảo. Nhất thiết phải dùng Tam Bảo hình tướng để thường xuyên nhắc nhở bạn, hướng dẫn bạn, khiến cho bạn luôn luôn quay về tự tánh Tam Bảo, cho nên hình tướng sẽ tạo nên tác dụng rất lớn. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật, lập tức quay về tự tánh giác. Nhìn thấy Kinh sách, nhìn thấy pháp vật liền có thể quay về tự tánh chánh. Nhìn thấy hình ảnh người xuất gia, liền biết quay về tự tánh tịnh, cho nên công đức của hình tượng là vô lượng vô biên, hình tượng từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta. Nếu như không có hình tượng này sẽ rất dễ bị quên mất. Lại mê hoặc, lại điên đảo, lại tạo nghiệp, vẫn phải tiếp tục thọ khổ báo. Đây mới là Tam Bảo đích thực, Tam Bảo chân thật.

“Nhuộc hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh” (Nếu có người nam người nữ, nghe được danh hiệu Phật này). Nghe danh liền quy y, nghe danh liền quay đầu, thì chắc chắn sẽ không đọa ác đạo. Đời sống của họ, hành vi của họ, có thể tương ứng với Tam Bảo giác, chánh, tịnh của tự tánh, thì sao họ có thể đọa ác đạo được? Cho dù tạo tác nhân ác đạo, mà cắt đứt duyên ác đạo rồi, cho nên không đọa ác đạo. *“Thường tại thiên thượng, thọ thắng diệu lạc” (Thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu).* Câu này là cùng ý nghĩa với câu *“Thường sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc”* ở phía trước. Xem tiếp vị thứ tám.

“HỰU Ư QUÁ KHỨ HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU BẢO TƯỚNG NHƯ LAI. NHUỘC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN VĂN THỊ PHẬT DANH, SANH CUNG KÍNH TÂM, THỊ NHÂN BÁT CỬU ĐẮC A LA HÁN QUẢ”.

(Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu Bảo Tướng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán).

Phía trước là vị “Bảo Thắng”, còn vị này là “Bảo Tướng”. Ý nghĩa của Bảo Thắng rất rộng, còn Bảo Tướng là hoàn toàn nói từ trên hình tướng. Nhưng nói đến tướng, chúng ta liền phải nghĩ đến tánh. Tại sao vậy? Tướng là do tánh biến hiện. Tánh là năng hiện, năng biến. Tướng là sở hiện, sở biến. Chúng ta nhìn từ chỗ đơn giản dễ hiểu nhất, đức Phật có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Nghe danh hiệu của đức Phật chúng ta liền nhận ra được bảo tướng. Bảo tướng của đức Phật do đâu mà có vậy? Quả báo là do tu nhân mà có. Mọi người ai cũng mong có tướng tốt, đều hy vọng tướng mạo trang nghiêm tốt đẹp, nên biết đây là quả báo. Dung mạo là quả báo, thể chất cũng là quả báo. Thân thể của bạn khỏe mạnh trường thọ là quả báo, dung mạo đẹp hay xấu cũng là quả báo. Tu nhân như thế nào sẽ được quả báo như thế ấy. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là thuộc về quả. Là tu nhân gì? Cư sĩ Giang Vị Nông, ở trong "Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa" trích dẫn những Kinh điển này chúng ta có thể tham khảo. Bạn hãy tìm trong nguyên văn của Kinh điển này, chứ tra trong “Đại Tạng Kinh” thì quá phiền phức. “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa” rất phổ biến, trên tay quý vị đều có, bạn hãy xem thử. Ví dụ tướng lưỡi rộng dài của đức Phật là tướng tốt. Do nhân gì tu thành vậy? Đòi đòi kiếp kiếp không nói dối. Cho nên nếu bạn thật sự tu nhân thiện, thì bạn mới được quả thiện, được bảo tướng thiện. Nếu như không phải tu nhân thiện, thì tướng mạo của bạn sẽ không thể viên mãn được. Người thế gian cũng có một số người có tướng tốt, phước tướng. Bạn quan sát tỉ mỉ, họ là phước tướng chứ không phải bảo tướng. Ở trong bảo tướng có chân, có thiện, có mỹ. Trong phước tướng có mỹ, nó không có chân, không có thiện, cho nên khi tiếp xúc với những người này, người hiện nay chúng ta gọi là từ trường, khi bạn tiếp xúc với họ, từ trường đó bạn sẽ không cảm thấy thật thoải mái, sẽ không cảm thấy thật hoan hỷ. Đây chính là họ chỉ có mỹ, chứ không có chân, không có thiện. Nếu như chúng ta tiếp xúc một người tu hành, họ không có địa vị, họ cũng không có của cải, giàu có, họ là một người rất bình thường, rất phổ thông, tướng họ cũng không đẹp, nhưng họ có chân tâm, họ lương thiện. Khi chúng ta tiếp xúc với họ, từ trường đó sẽ khác, cảm thấy rất thoải mái. Tướng đó là bảo tướng. Quý vị cảm nhận thật kỹ, sẽ dần dần sáng tỏ ngay. Chúng ta đọc đến danh hiệu “Bảo Tướng Như Lai” này, lập tức liền biết tu nhân chúng quả, chính là biểu thị cho gieo nhân thiện được quả thiện, biểu thị cho ý nghĩa này. Bạn nghe thấy danh hiệu này, là bạn có thể đoạn ác tu thiện. Ác chính là tập khí phiền não, bạn có thể đoạn kiến tư phiền não, có thể đoạn thập ác, có thể tu thập thiện, đây là cơ sở để bạn tu hành chứng quả.

Phần cuối Kinh văn nói: “*Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh sanh cung kính tâm, thị nhân bất cửu đắc A La Hán quả*” (Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán). Ở trong chú giải có một đoạn, chúng ta đọc qua một chút, ở trang một trăm bốn mươi bốn, đếm ngược đến hàng thứ hai, bắt đầu xem câu sau cùng. “*Kim ước Tạng Giáo dĩ đối Viên vị*” (Nay đem quả vị trong Tạng Giáo so sánh với quả vị trong Viên Giáo). Tạng Giáo là Tiểu Thừa. Viên Giáo là Đại Thừa viên mãn. Đem cấp bậc đoạn chứng của họ làm một cuộc so sánh. “*Tắc sơ tín chí thất tín*” (là từ quả Sơ Tín đến Thất Tín). Đây là Viên giáo, là Bồ Tát sơ tín đến Bồ Tát thất tín của Viên Giáo. “*Tam giới kiến tư, nhậm vận đoạn tận, dĩ Tạng Giáo đệ tứ quả A La Hán tề*” (Đã tùy ý đoạn dứt hết Kiến Tư phiền não trong Tam Giới, tương đương với Tứ Quả A La Hán trong Tạng Giáo). Từ đó cho thấy, chỗ này nói “Đắc A La Hán quả” không phải thật sự là A La Hán Tiểu Thừa. Mà là gì? Là Bồ Tát từ quả vị sơ tín đến thất tín của Đại Thừa. Ý nghĩa này là ở chỗ này. Bởi vì “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên” là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu thừa, sao có thể chứng quả vị Tiểu Thừa được? Là dùng quả vị Tiểu Thừa để ví dụ cho thứ lớp đoạn phiền não của họ. Kiến tư phiền não đoạn rồi, vậy mới có thể được Bảo Tướng trang nghiêm. Cho nên chúng ta nhìn người, người có tâm thanh tịnh, thì họ sẽ có tướng thanh tịnh. Người rất từ bi, họ sẽ có tướng từ bi. Người này rất hung ác, họ sẽ có tướng rất hung ác. Bạn quan sát thật kỹ, cái gọi là “Chân thành ở trong sẽ hiện ra ngoài”. Tướng mạo chính là biểu hiện của tâm lý, và tâm trạng của bạn. Từ tướng trạng của bạn, có thể biết tâm của con người bạn, tâm lý của bạn, tư tưởng của bạn, biết tâm trạng của bạn. Cho nên đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức là tu nhân chứng quả rồi.

Kinh văn dưới đây, đây là vị thứ chín.

“HỮU Ư QUÁ KHỨ VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỲ KIẾP, HỮU PHẬT XUẤT THỂ, HIỆU CA SA TRÀNG NHƯ LAI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH GIẢ, SIÊU NHẤT BÁCH ĐẠI KIẾP SANH TỬ CHI TỘI”.

(Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp).

Đây là “Ca Sa Tràng Như Lai”. Sao gọi là “Ca Sa”? Trong chú giải nói: *“Thử ước trang nghiêm tiêu tướng, dĩ chương Phật đức hồng danh” (Ở đây nêu bày cái tướng trang nghiêm để phô bày hồng danh tánh đức của đức Phật)*. Sau đó trích dẫn: *“Tâm địa Quán Kinh vân: Ca Sa tức thị Như Lai bảo tràng chi tướng” (Tâm Địa Quán Kinh nói rằng: Ca Sa tức là cái tướng bảo tràng của Như Lai)*

Trước tiên phải hiểu được ý nghĩa của Ca Sa. Ca Sa là tiếng Phạn. Ý nghĩa của nó là xen tạp. Màu sắc xen tạp gọi là màu Ca Sa, nó không phải là một màu đơn thuần, là màu hỗn tạp. Hễ là hỗn tạp đều gọi là Ca Sa. Cho nên trì bát, bát cơm trì bát này gọi là Ca Sa Phạn. Tại sao vậy? Rất nhiều người cúng dường, cơm và thức ăn trộn chung lại với nhau. Cái y này của chúng tôi, tại sao gọi y là Ca Sa? Là do các loại màu sắc trộn chung lại với nhau để nhuộm, cho nên nó không phải là màu chính. Màu chính là có năm màu: đỏ, vàng, xanh, trắng, đen là màu chính. Màu đen cũng là màu chính. Đệ tử Phật không mặc y màu chính. Y này gọi là y nhiễm sắc, do năm màu sắc trộn chung lại với nhau nhuộm thành màu này, đây gọi là Ca Sa. Ca Sa là nói từ trên màu sắc. Thời trước đây cũng là nói ở trên chất liệu làm y của đức Phật, nó cũng là hỗn tạp. Bởi vì thời xưa, trì bát, bát cơm này dễ dàng, mọi người cúng dường dễ dàng. Thời xưa tài nguyên thiếu thốn, vải đều là dệt bằng thủ công, cho nên có được một chiếc y là không dễ dàng. Y có được từ đâu vậy? Y có được từ những bộ y phục cũ rách của người tại gia mặc, họ không cần nữa, vứt bỏ rồi, người xuất gia nhặt nó về. Nhưng quý vị phải biết, y của người Ấn Độ là nguyên một tấm vải quấn ở trên người, họ mặc cũ rồi, mặc rách thì vứt bỏ, người xuất gia nhặt nó về, trong đó còn có chỗ có thể dùng được, những chỗ nào bị rách thì cắt bỏ đi, cắt nhiều tấm y như vậy, đem nó chắp vá lại may thành một chiếc y, cho nên cái này cũng gọi là Ca Sa. Sau khi may thành, đương nhiên chất liệu của vải khác nhau và màu sắc cũng khác nhau, cho nên sau khi may vá lại rồi mới đem nhuộm màu, vậy gọi là Ca Sa. Từ đó cho thấy, ý nghĩa đích thực của Ca Sa là tùy duyên chứ không chấp tướng. Ăn, mặc, chỗ ở, đi lại đều tùy duyên, tuyệt đối không có kén chọn. Đức Phật ở thế gian, ăn mặc, chỗ ở, đi lại trong đời sống đều vô tâm. Vô tâm tức là không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, tùy mọi người cúng dường cái gì cũng được, luôn luôn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để đối xử. Vậy là đúng rồi.

“Tràng” nghĩa là cao nổi bật, đây là tượng trưng, biểu pháp. Thái độ trong sinh hoạt của nhà Phật, nói rõ ràng như vậy với tất cả chúng sanh thế gian, đây chính là tự hành hóa tha, dạy mọi người ở trong đời sống đừng nên chấp trước quá mức, đừng

nên ham muốn hưởng thụ quá mức. Bạn mọi thứ đều có thể tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao, ở trong đây thật sự hạnh phúc. Nếu mọi thứ đều đòi hỏi quá mức, thì khổ sẽ đến với bạn ngay. Đời sống của bạn là khổ sở. Cho dù phú quý đi nữa cũng là sống đời sống khổ. Cho nên người biết đủ, họ không đòi hỏi gì cả, tất cả đều tùy duyên, nghèo cùng đi nữa họ cũng vui, họ sống đời sống hạnh phúc. Từ đó cho thấy, khổ hay vui cũng ở trong khoảng một niệm. Mọi thứ tùy duyên, thì đâu có chuyện không tự tại? Đâu có chuyện không hạnh phúc? Cho nên dụng ý của chiếc Ca Sa này rất sâu. Nhưng hiện nay, mặc dù đắp Ca Sa đi đây đường, nhưng người ta không biết, không hiểu ý nghĩa này. Người thời xưa hiểu, vừa nhìn thấy Ca Sa họ giác ngộ, họ có thể điều phục, hàng phục hết thảy tâm tham nhiễm thế gian xuống. Người hiện nay không biết, không hiểu. Đây là do Phật pháp hoằng dương quá ít, người thế gian sinh ra hiểu lầm rất lớn về Phật pháp. Sự việc này, cũng tức là đệ tử Phật thời đại này của chúng ta cần phải nên nỗ lực hết lòng hết sức tuyên dương Phật pháp, khiến cho đại chúng xã hội đối với nền giáo dục của đức Phật, giáo hóa của đức Phật có cách hiểu chính xác, khẳng định trở lại. Đây là công việc bổn phận của chúng ta. Chúng ta làm tốt nó thì đời này chúng ta sống có ý nghĩa, có giá trị rồi. Cho nên công đức này nói là: *“Văn thị Phật danh, siêu nhất bách kiếp sanh tử chi tội”* (Nghe đến danh hiệu của Đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp). Ở trong đây hàm chứa ý nghĩa tự hành hóa tha, vô lượng công đức.

Vị cuối cùng này:

“HỮU Ư QUÁ KHỨ HỮU PHẬT XUẤT THẾ, HIỆU ĐẠI THÔNG SƠN VƯƠNG NHƯ LAI. NHƯỢC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN, VĂN THỊ PHẬT DANH, THỊ NHÂN ĐẮC NGỘ HẰNG HÀ SA PHẬT, QUẢNG VI THUYẾT PHÁP TẮT THÀNH BỒ ĐỀ”

(Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này đặng gặp hàng hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề).

“Son Vương” chính là chỉ núi Tu Di. Ở trong một thế giới, một khu vực, núi Tu Di được gọi là núi Diệu Cao. Tu Di là tiếng Phạn, ngọn núi cao nhất ở khu vực này bèn gọi là núi Tu Di, là núi Tu Di của khu vực này. Ở thế giới này, ngọn núi cao nhất

của thế giới này chính là núi Tu Di của thế giới này. Cho nên Tu Di hoàn toàn không có nói là chỉ cho một ngọn núi cố định nào, mà xem phạm vi của nó. Nếu như nói thế giới Sa Bà, thì núi Tu Di của thế giới Sa Bà là cao rồi, là ngọn núi cao nhất trong thế giới Sa Bà này. Thông thường thì địa cầu của chúng ta gọi là châu Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề. Ngọn núi cao nhất trên địa cầu này của chúng ta, đó là núi Tu Di của châu Diêm Phù Đề. Đây là núi Sơn Vương. Sơn Vương là chỉ ngọn núi cao nhất. “Đại Thông” đều là hình dung cho Sơn Vương. Vị Sơn Vương này cao lớn. Thông cũng là ví dụ, nếu như từ trên ý nghĩa tượng trưng của đại và thông mà nói, trong chú giải trang một trăm bốn mươi sáu, bắt đầu xem hàng thứ ba trong chú giải.

“Đại thông là nhân của Bát Nhã, Sơn Vương là quả của Báo Thân, bốn trí cứu cánh trang nghiêm”. Đây là nói từ trên sự tượng trưng. Núi Tu Di, đức Phật nói ở trong Kinh do bốn loại báu hợp thành, dùng bốn loại báu để dụ cho bốn trí. Bốn trí gồm: “Đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí”. Do bốn trí hợp thành đó chính là Bát Nhã. Ý nghĩa này biểu hiện ra rất rõ ràng, chuyển tám thức thành bốn trí. Bốn trí là núi Tu Di. Bốn trí đây là đại, đây là thông, đây là vô chướng ngại. Thành tựu là Bốn trí Bồ Đề. Bốn trí Bồ Đề chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Sơn vương đây là quả báo, dụ cho báo thân của Phật. Chúng ta biết ba thân của Phật tức là một thân, một thân tức là ba thân. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta pháp thân, báo thân, ứng hóa thân là một, một mà ba, ba mà một. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Từ đó cho thấy đức hiệu của vị Phật này là nói đến tu nhân chứng quả. Tu nhân bốn trí, thì nhất định sẽ chứng quả báo thân. Bởi vì báo thân Phật là do trí tuệ thành tựu. Pháp thân là tự tánh vốn đầy đủ, báo thân là do trí tuệ tu thành. *“Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, ngộ Hằng hà sa số chư Phật, quảng vi thuyết pháp”* (Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, gặp hằng hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho), là tương ứng với ý nghĩa này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết rồi. Chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên (tập 33)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ